TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2023/HS- ST
Ngày: 31 - 7 - 2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu.
2. Ông Nguyễn Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Quang Dũng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2023/TLST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2023; đối với các bị cáo:

1. Đinh Quang A, sinh năm 1976 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số ..., phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn B và bà Trần Thị T; vợ Vũ Thị H (đã ly hôn) chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/6/2017 bị TAND thành phố Hải Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng; Tại bản án số 240/2017/HSST ngày 15/12/2017, TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt từ ngày 17/01/2020, đã nộp án phí ngày 19/3/2018. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt.

2. Phạm Thị P, sinh năm 1998 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Số ...., phường B, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T và bà Đinh Thị L; chưa có chồng và con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 25/10/2013 bị Công an thành phố Hải Dương xử phạt về hành vi "Trộm cắp tài sản" hình thức cảnh cáo. Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2023 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hải Dương). Có mặt.

Người làm chứng: A Lê Minh T và A Nguyễn Mạnh T.

(Những người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/4/2023, Phạm Thị P có gặp một nam thanh niên không quen biết tại khu vực ngã tư máy sứ, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, nam thanh niên này có đặt vấn đề với P mua 600.000 đồng và sẽ trả công cho P số tiền 100.000 đồng. Khoảng 19 giờ 00 cùng ngày P gọi điện thoại qua Zalo cho Đinh Quang A đặt vấn đề mua 02 gói ma túy với giá 600.000 đồng thì A đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày P đi đến khu vực ngã tư máy sứ để gặp nam thA niên trước đó hỏi mua ma túy để lấy số tiền 600.000 đồng đi mua ma túy đá như đã hẹn trước đó còn 100.000 đồng tiền được hưởng lợi sẽ trả sau. Sau đó P đi đến khu vực trước cửa số nhà 15 Minh Khai, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương mua ma túy của A. Khi A và P đang thực hiện mua bán trái phép chất ma túy thì bị phát hiện bắt quả tang A có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy bên ngoài là giấy màu vàng, kích thước khoảng (1x2) cm bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng với giá 600.000 đồng cho P. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của P đang cầm 02 gói ma túy bên ngoài là giấy màu vàng kích thước mỗi gói khoảng (1x2)cm bên trong đều chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng là ma túy đá P vừa mua của A, thu giữ trong lòng bàn tay phải của A đang cầm số tiền 600.000 đồng, A khai đây là số tiền vừa bán ma túy cho P mà có. Ngoài ra, còn thu giữ của A 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xA, lắp sim số 0867.010.563; Thu giữ của P 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng, nắp sim số 0898.875.618; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, BKS: 89N5-0241; 01 đăng ký xe mang tên chủ xe Trịnh Thị L Quá trình bắt giữ có người chứng kiến là anh Lê Minh T và A Nguyễn Mạnh T.

Tại Kết luận giám định số 225/KL-KTHS ngày 13-4-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Phạm Thị P gửi đến giám định khối lượng là: 0,535 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 91/KL-KTHS ngày 22-5-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: 03 tờ tiền polyme Việt Nam (VNĐ) mệnh giá 200.000 đồng là tiền thật.

Tại cáo trạng số 113/CT - VKSTPHD ngày 30-6-2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Đinh Quang A, Phạm Thị P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Người chứng kiến A Lê Minh T và A Nguyễn Mạnh T vắng mặt tại phiên tòa có lời khai trong hồ sơ như nội dung vụ án và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

VKSND thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Đinh Quang A, Phạm Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS đối với bị cáo A và P. Xử phạt bị cáo Đinh Quang A từ 33 tháng tù đến 36 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/4/2023. Xử phạt bị cáo Phạm Thị P từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/4/2023. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với hai bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng các điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,399 gam ma túy, loại Methamphetamine; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xA và điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; Tịch thu cho tiêu hủy các sim (0867.010.563 và 0898.875.618); 01 phong bì niêm phong số 225/KL-KTHS ký hiệu M1; 01 phong bì niêm phong số 91/KL-KTHS; 02 vỏ giấy màu vàng 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật ký hiệu M1; 2 phong bì có dấu; bị cáo A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo P được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với chính lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 11/4/2023, tại trước cửa nhà số ....., phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương Đinh Quang A, Phạm Thị P đã có hành vi bán trái phép 0,535 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, các bị cáo bán 0,535 gam ma túy, loại Methamphetamine cho người khác để lấy tiền, nên hành vi của cáo bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại khoản 1 Điều 251

BLHS. Như vậy, Quyết định truy tố của VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là hoàn toàn đúng.

[4] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân không tốt, bị cáo A năm 2017 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, năm 2017 đã bị kết án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Bị cáo P năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản". Tuy nhiên, các bị cáo đã chấp hành xong bản án và Quyết định xử phạt hành chính, nên các bị cáo đương nhiên được xóa tiền án, tiền sự; Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt và đấu trA phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo A không có tài sản riêng, bị cáo P là hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,399 gam ma túy, loại Methamphetamine do cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành, tịch thu cho tiêu hủy; Các phong bì ký hiệu M1; 01 vỏ phong bì số 91/KL-KTH; sim số 0867.010.563 và sim số 0898.875.618; không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO màu xA và 01 điện thoại, nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; số tiền 600.000 đồng các bị cáo dùng làm công cụ phạm tội và tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, màu đen đỏ, BKS: 89N5-0241 do P điều khiển là xe của ông Phạm Văn Đ mua của chị Trịnh Thị L, ông Đ cho P mượn không biết P dùng làm P tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đ và 01 đăng ký xe mang tên chủ xe Trịnh Thị L là phù hợp.

[9] Trong vụ án này, chưa làm rõ đối tượng bán ma túy cho A nên không có căn cứ xử lý.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Quang A bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Phạm Thị P là hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; điểm b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 38; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS; khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Đinh Quang A, Phạm Thị P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt bị cáo Đinh Quang A 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/4/2023.

1.2. Xử phạt bị cáo Phạm Thị P 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, ngày 11/4/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 0,399 gam ma túy, loại Methamphetamine; các sim số 0867.010.563 và sim số 0898.875.618; các phong bì ký hiệu M1; phong bì niêm phong số 91/KL-KTHS; 02 vỏ giấy màu vàng; 2 phong bì có dấu; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 600.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xA và điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng; *(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 17 tháng 7 năm 2023).*

3. Về án phí: Bị cáo Đinh Quang A phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Thị P.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm **./.**

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-VKSND thành phố Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hải Dương;
- Bị cáo;
- Trại giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú